

## **ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA KÌ II MÔN: LỊCH SỬ 11**

### **PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1 .** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

- A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
- B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- C. đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
- D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

**Câu 2.** Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (thế kỉ X - thế kỉ XIX) thắng lợi là do

- A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.
- B. ta có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo.
- C. tương quan lực lượng chênh lệch, địch có quân số ít hơn ta.
- D. địch thiếu những viên tướng chỉ huy tài năng, nhiều kinh nghiệm.

**Câu 3.** Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam thắng lợi là do

- A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.
- B. tương quan lực lượng chênh lệch, địch có quân số ít hơn ta.
- C. địch thiếu những tướng chỉ huy tài năng, nhiều kinh nghiệm.
- D. Nhân dân Việt Nam yêu nước, đoàn kết kháng chiến.

**Câu 4.** Một trong những cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống Thanh của nhà Tây Sơn (1789).
- B. kháng chiến chống quân Tống thời Lý (1075-1077).
- C. kháng chiến chống thực dân Pháp của nhà Nguyễn (1858 - 1884).
- D. kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền (938).

**Câu 5.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa như thế nào?

- A. Có ý nghĩa quan trọng đối với sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
- B. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập, giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
- C. Có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường và tô đậm những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.
- D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập, giữ gìn bản sắc văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước, để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.

**Câu 6.** Yếu tố nào là điều kiện tiên quyết đối với sự sinh tồn và phát triển bền vững của đất nước Việt Nam?

- A. Kinh tế - xã hội.
- B. Chính trị - ngoại giao.

C. Đấu tranh chống giặc ngoại xâm. D. Văn hóa - giáo dục.

**Câu 7.** Trận nào sau đây là trận quyết chiến chống quân Thanh xâm lược?

A. Ngọc Hồi - Đống Đa.

B. Bạch Đằng.

C. Đông Bộ Đầu.

D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

**Câu 8.** Đâu là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

A. Cuộc chiến tranh của ta là chính nghĩa. B. Cuộc chiến tranh của ta là phi nghĩa.

C. Ta có sức mạnh quân sự lớn hơn địch. D. Ta nhận được ủng hộ từ bên ngoài.

**Câu 9.** Cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

A. kháng chiến chống Nguyên - Mông của nhà Trần.

B. kháng chiến chống Pháp của triều Nguyễn.

C. kháng chiến chống Thanh của triều Tây Sơn.

kháng chiến chống Tống của triều Lý

**Câu 10.** Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

A. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.

B. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.

C. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

D. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.

**Câu 11.** Sách giáo khoa Lịch sử 11 có viết : “*Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là cuộc chiến tranh chính nghĩa...*”. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được nhận biết chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

A. Hình thức tiến hành chiến tranh.

B. Lực lượng tiến hành chiến tranh.

C. Mục đích của chiến tranh.

D. Phương châm tiến hành chiến tranh.

**Câu 12.** Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 có vị trí như thế nào trong lịch sử dân tộc ta?

A. Đánh tan quân Nam Hán, làm nên chiến thắng oanh liệt.

B. Đập tan mọi ý đồ xâm lược của các tập đoàn phong kiến phương Bắc.

C. Mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.

D. Nhân dân ta giành lại được quyền tự chủ.

**Câu 13.** Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên của nhà Trần đã góp phần xây đắp nên truyền thống quân sự nào?

A. Tập hợp đông đảo nhân dân đấu tranh.

B. Tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu.

C. Nước nhỏ chống lại kẻ thù mạnh hơn nhiều lần.

D. Buộc địch chuyển từ chủ động sang bị động

**Câu 14.** Trong xã hội nước ta dưới thời Bắc thuộc mâu thuẫn cơ bản trong xã hội nào sau đây là mâu thuẫn

A. giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.

B. giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc.

C. giữa quý tộc với chính quyền đô hộ phương Bắc.

D. giữa nông dân với chính quyền đô hộ phương Bắc.

**Câu 15.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đặt cơ sở bước đầu cho việc thống nhất đất nước

vào cuối thế kỉ XVIII?

A. Khởi nghĩa Lí Bí.

B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

C. Phong trào Tây Sơn.

D. Khởi nghĩa Bà Triệu.

**Câu 16.** Năm 544, khởi nghĩa của Lí Bí thắng lợi đã thành lập ra nhà nước

A. Vạn Xuân. B. Đại Ngu. C. Đại Việt. D. Đại Cồ Việt.

**Câu 17.** Đặc điểm nổi bật nhất trong các cuộc khởi nghĩa giành độc lập của nhân dân Việt Nam thời kì Bắc thuộc là

A. không có người lãnh đạo. B. diễn ra liên tục và mạnh mẽ.

C. kết quả đều giành thắng lợi. D. chỉ có nhân dân tham gia đấu tranh.

**Câu 18.** Nhân tố quyết định thắng lợi trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam là

A. xây dựng lực lượng yêu nước đông đảo. B. chủ trương giành thắng lợi từng bước.

C. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao. D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

**Câu 19.** Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077) là

A. diễn ra qua hai giai đoạn. B. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.

C. được đông đảo nhân dân tham gia. D. có sự tham gia của nhiều tướng giỏi.

**Câu 20.** Ai là người lãnh đạo thành công cuộc khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược nhà Đường năm 722 và được nhân dân suy tôn là “Bố cái đại vương”?

A. Mai Thúc Loan.

B. Phùng Hưng.

C. Bà Triệu

D. Dương Đình Nghệ

**Câu 21.** Lĩnh vực nào trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã để lại cho nước ta một di sản văn hóa thế giới?

A. Kiến trúc quân sự.

B. Kỹ thuật chế tạo vũ khí.

C. Tài chính tiền tệ.

D. Kiến trúc Phật giáo

**Câu 22.** Nguyên nhân quyết định dẫn tới sự thất bại của cải cách Hồ Quý Ly?

A. Sự chống đối của quý tộc Trần.

B. Người lãnh đạo không nắm thực quyền.

C. Không được sự ủng hộ của nhân dân.

D. Sự uy hiếp của nhà Minh (Trung Quốc).

**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

A. Kinh tế phát triển, đất nước thái bình, thịnh trị.

B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

C. Kinh tế trì trệ, nạn mất mùa xảy ra liên tiếp.

D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra khắp nơi.

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

A. Nhà Trần lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu trên nhiều lĩnh vực.

B. Hàng loạt cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh bùng lên ở khắp mọi nơi.

C. Đất nước độc lập, tự chủ, kinh tế phát triển hơn so với giai đoạn trước

D. Đất nước có nhiều biến động song nền kinh tế vẫn tiếp tục phát triển.

**Câu 25.** Nội dung nào sau đây là một trong những cải cách về chính trị của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định
  - B. Hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.
  - C. Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất.
- Thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới.

**Câu 26.** Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
- B. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.
- C. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.
- B. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.

**Câu 27.** Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

- A. Nho giáo và đạo giáo.
- B. Phật giáo và Đạo giáo.
- C. Hin-đu giáo và Hồi giáo.
- D. Đạo Thiên chúa và Phật giáo.

**Câu 28.** Năm 1396, Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mang tên là

- A. “Thông bảo hội sao”.
- B. “Thái bình thông bảo”.
- C. “Thiên phúc trấn bảo”.
- D. “Thái Đức thông bảo”.

**Câu 29.** Trong cải cách về văn hóa- giáo dục, nhà Hồ đề cao và khuyến khích sử dụng chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Hán.
- B. Chữ Quốc ngữ.
- C. Chữ Nôm.
- D. Chữ Phạn.

**Câu 30.** Cải cách hành chính của Lê Thánh Tông diễn ra trong bối cảnh chính trị như thế nào?

- A. Nội bộ triều đình có nhiều mâu thuẫn biến động.
- B. Nạn đói diễn ra trầm trọng, đời sống khổ cực.
- C. Chế độ ruộng đất bất cập, tình trạng mất mùa tăng.
- D. Nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô.

**Câu 31.** Vua Lê Thánh Tông tập trung tiến hành cuộc cải cách trong lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Giáo dục.
- C. Hành chính.
- D. Văn hóa.

**Câu 32.** Cuộc cải cách hành chính lớn nhất nước ta từ thế kỉ X – XV do ai thực hiện?

- A. Khúc Hạo.
- B. Lý Thánh Tông.
- C. Trần Thánh Tông.
- D. Lê Thánh Tông.

**Câu 33.** Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây thuộc thời Lê sơ sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông?

- A. Đạo, lộ, phủ, châu, hương, giáp, xã.
- B. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.
- C. Lộ, trấn, đạo, phủ, châu, giáp, xã.
- D. Lộ, hương, đạo, phủ, châu, huyện, xã.

**Câu 34.** Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao ở triều đại nào?

- A. Nhà Lý.
- B. Nhà Trần.
- C. Nhà Lê sơ.
- D. Nhà Tiền Lê.

**Câu 35.** Bộ luật được biên soạn dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư
- B. Quốc triều hình luật.
- C. Hình luật.
- D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 36.** Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông không mang ý nghĩa nào đối với tình hình Đại Việt?

- A. Hoàn thiện bộ máy nhà nước phong kiến quân chủ.
- B. Đưa chế độ phong kiến Việt Nam phát triển lên đỉnh cao.
- C. Ổn định chính trị để phát triển kinh tế, văn hóa.
- D. Thúc đẩy quá trình khai hoang và mở rộng lãnh thổ.

**Câu 37.**

Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và củng cố bộ máy nhà nước
- B. Củng cố và hoàn thiện một bước mới nền quân chủ phong kiến chuyên chế.
- C. Biến nước ta trở thành một quốc gia hùng cường và lớn mạnh trong khu vực.
- D. Xây dựng hệ thống phòng thủ nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia.

**Câu 38.** Thời vua Lê Thánh Tông tư tưởng chiếm địa vị độc tôn, chính thống trong xã hội là

- A. Phật giáo
- B. Đạo giáo
- C. Nho giáo.
- D. Thiên chúa giáo

**Câu 39.** Thời vua Lê Thánh Tông, nhà nước có chính sách gì để tôn vinh những người đỗ đại khoa?

- A. Lập đền thờ các danh nhân.
- B. Cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ.
- C. Dựng bia đá ở Văn Miếu.
- D. Vinh quy bái tổ.

### **PHẦN TỰ LUẬN: 4Đ**

**Câu 1:** Trình bày nội dung cải cách của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV

Từ cuộc cải cách của Lê Thánh Tông hãy cho biết có thể vận dụng như thế nào trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt nam hiện nay

**Câu 2** Trình bày nội dung cải cách về chính trị, kinh tế, xã hội của Hồ Quý Ly và triều Hồ?

**Câu 3.** Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa từ thế kỉ X-XVIII theo tiêu chí sau: Tên cuộc kháng chiến, thời gian, lãnh đạo, vương triều, quân xâm lược, điểm quyết chiến, kết quả, ý nghĩa



